TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm e Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-TCDS ngày 05 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q Bắc Quảng Bình;

Người đại diện theo pháp luật của đơn vị được ủy quyền: Ông Hoàng Đăng Kh - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q Bắc Quảng Bình; địa chỉ: Số 377, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại của người đại diện theo pháp luật của đơn vị được ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi

nhánh huyện Q Bắc Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hồng L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: ông Lê Hồng L và bà Nguyễn Thị M hiện còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 194496661/HĐTD (Số IPCAS: 3804-LAV-201603407) ngày 25/5/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 194496661/HĐTD/PL1 ngày 13/03/2017, tính đến ngày 27/7/2023 với số tiền là 12.733.285.639 đồng *(Mười hai tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng)*; trong đó: nợ gốc là 9.438.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.921.721.518 đồng, nợ lãi quá hạn là 372.814.121 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: chậm nhất hết ngày 30/8/2023, ông Lê Hồng L và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ nói trên và lãi phát sinh sau ngày 27/7/2023 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp ông Lê Hồng L và bà Nguyễn Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu ông L và bà M thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 194496661/HĐTC ngày 24/05/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 194496661/HĐTC.01 ngày 13/03/2017 mà ông L và bà M đã cam kết thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Tàu cá vỏ gỗ nghề Lưới vây kiêm câu khơi, công suất 822 CV, số đăng ký QB - 98399 - TS, đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/07/2014; theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 60644, do Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/11/2016, mang tên chủ tàu Lê Hồng L.

2.4. Về án phí: ông Lê Hồng L và bà Nguyễn Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền được làm tròn số là 60.367.000 đồng (*Sáu mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).* Ông L và bà M chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 60.288.000 đồng *(Sáu mươi triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003616 ngày 30/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức